

TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ GTVT- CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023 - NHIỆM KỲ BỐN
(2022-2027)



ISO 9001-2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

Địa chỉ : 278 Tôn.Đức Thắng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0243 8517193; 0243 8516178 Fax: 0243 8519535;

Website: www.tedi-reco.vn; E-mail: reco.tedi@gmail.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 -
NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế làm việc của Đại hội.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - nhiệm kỳ IV (2022 - 2027).
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).
5. Tờ trình của Hội đồng quản trị đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung:
 - Báo cáo của HĐQT;
 - Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập;
 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - Quyết toán thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Dự toán năm 2023;
6. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
7. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027).
8. Mẫu Phiếu đăng ký dự họp; Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.
9. Mẫu thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết.
10. Báo cáo tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán độc lập.

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 - NHIỆM KỲ IV (2022-2027)
CÔNG TY CP TVTK CẦU ĐƯỜNG
Thời gian: 1/2 ngày, thứ Sáu ngày 07/4/2023

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30-8h00	- Đón tiếp khách mời, đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức
8h00-8h15	Khai mạc: - Chào cờ. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
8h15-8h20	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu là cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật	Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông
8h20-8h45	- Thông qua Thư ký Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tọa Đại hội
8h45-9h15	- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) - Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027)	Đoàn Chủ tọa
9h15-9h30	Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023	Trưởng Ban kiểm soát
9h30-10h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: - BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban Kiểm soát. - Phương án PPLNST năm 2022; Quyết toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022. - Kế hoạch SXKD năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023. - Danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2023	Đoàn chủ tọa và Ban kiểm phiếu
10h30-10h45	Nghỉ giải lao	
10h45-11h15	Đại biểu phát biểu ý kiến	
11h15-11h30	Công bố kết quả thông qua các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ	Trưởng ban kiểm phiếu
11h30-11h45	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Đại diện Ban thư ký
11h45-12h00	Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tọa

BAN TỔ CHỨC

Hà Nội, ngày ... tháng 3 năm 2023

DỰ THẢO QUY CHẾ LÀM VIỆC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 - NHIỆM KỲ IV
(2022-2027)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027)) (sau đây được gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu đường (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN
THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.
2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư

cách cổ đông và được nhận Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc số phiếu bầu).

3. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép.

- Người được ủy quyền tham dự đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

5. Phát biểu ý kiến trong Đại hội: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Chủ tọa Đại hội (qua Thư ký Đại hội). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 5 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có).

- Phát tài liệu họp (nếu có) cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông.

- Lập và báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Ban thư ký

1. Chủ tọa và thành viên Đoàn chủ tọa gồm 3 người: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Phó chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc và 01 thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự và phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội; Hướng dẫn các cổ đông thực hiện Chương trình Đại hội và thảo luận; Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết; Giải đáp các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

3. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm hoặc địa điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp) nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tọa gồm: Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội; Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết.

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.

+ Tổ chức kiểm phiếu.

+ Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

+ Gửi lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập Đại hội.

Điều 11: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình

Đại hội.

Điều 12: Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội khi có ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

Điều 13: Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 5 chương, 14 điều, được thông qua ngày 07 tháng 4 năm 2023 và được sử dụng phục vụ cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu đường và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Đào Ngọc Vinh



Số: 320 /2023/RECO-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023- Nhiệm kỳ bốn (2022 - 2027)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu Đường và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| - Ông: Đào Ngọc Vinh | - Chủ tịch |
| - Ông: Vũ Hữu Hoàng | - Phó chủ tịch, Giám đốc Công ty |
| - Ông: Thái Danh Quốc | - Thành viên |
| - Ông: Nguyễn Hữu Việt | - Thành viên |
| - Ông: Phạm Ngọc Minh | - Thành viên |

Trong năm 2022, cơ cấu và số lượng thành viên HĐQT ổn định và không có thay đổi.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao.

Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên HĐQT. Việc tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện theo quy định tại Khoản 16 Điều 35 Điều lệ Công ty

2.2. Các quyết định, văn bản của HĐQT

Hội đồng quản trị đã ban hành các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

*** Về công tác sản xuất kinh doanh**

- Quyết định kế hoạch SXKD năm 2022 sau khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2022.
- Quyết định phê duyệt kế hoạch mua sắm TSCĐ, đầu tư XDCB năm 2022.

*** Về công tác nhân sự, tổ chức**

- Quyết định ban hành Quy chế khoán sản phẩm khảo sát, thiết kế mới; Quyết định ban hành Quy chế tiền lương-tiền thưởng; Quy định về việc xếp bậc và hệ số lương chức danh của viên chức quản lý và người lao động; Quy chế khoán cho hoạt động tổng thể dự án.

- Các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm: trong năm 2022 đã thực hiện quy trình và bổ nhiệm 04 cán bộ cấp trung: 01 Trưởng phòng và 03 Phó trưởng phòng.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022

HDQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 386 NQ/RECO-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ Bốn (2022-2027). Cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

Đánh giá một số đặc điểm thuận lợi, khó khăn trong năm 2022 khi thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ:

- Thuận lợi:

+ Trong năm 2022, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ chân tình có hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc - Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế GTVT-CTCP và một số chủ đầu tư đã ủng hộ, chia sẻ và tạo điều kiện để Công ty vượt qua khó khăn. Người lao động có đủ việc làm.

+ Nhiều dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 vẫn đang được đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư, đặc biệt là các dự án cao tốc và các dự án giao thông trong chương trình phục hồi kinh tế của Chính phủ.

+ Các dự án công ty triển khai bước vào giai đoạn hoàn thành, được bố trí vốn thanh toán, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác nghiệm thu thanh toán, thu kinh phí.

- Khó khăn:

+ Hiện nay, trên thị trường xuất hiện nhiều đơn vị tư vấn tư nhân có năng lực tương đương năng lực của Công ty ở các thị trường truyền thống do đó có sự cạnh tranh khốc liệt dẫn đến chi phí sản xuất và các chi phí khác tăng cao.

+ Nguồn nhân lực (chất lượng và số lượng) còn chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc và xu thế phát triển hiện tại nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ chất lượng triển khai công việc được giao.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022 Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027):

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ % KH 2022	Tỷ lệ % TH 2021
1	Tổng tài sản	65.177	43.400	66.056	152,20%	101,35%
2	Tổng giá trị sản lượng	41.800	42.000	80.526	191,73%	192,65%
3	Tổng doanh thu	35.605	36.000	69.066	191,85%	193,98%
4	Lợi nhuận trước thuế	2.632	2.745	5.320	193,81%	202,13%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.074	2.196	4.256	193,81%	205,21%
6	Tỷ lệ LNST/TDT (%)	5,83%	6,10%	6,16%	101%	105,66%
7	Tỷ lệ LNST/VCSH BQ (%)	17,2%	21,96%	29,37%	133,74%	170,75%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	2.074	2.196	4.256	193,81%	205,2%
9	Nghĩa vụ với NSNN	3.024	3.224	7.565	234,6%	250,2%
10	Đầu tư XD CB, TSCĐ	248	888	467	52,59%	188,3%
11	Thu nhập bình quân (trđ/người/tháng)	12.476	12.500	18.003	144,00%	144,30%

Phân tích, đánh giá các kết quả đã đạt được năm 2022:

Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu năm 2022: 69,066 tỷ, đạt 191,85% so với kế hoạch năm 2022 tăng 92,65% so với năm 2021

Chỉ tiêu lợi nhuận:

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 5,32 tỷ đồng, đạt 193,81% so với kế hoạch năm 2022, tăng 102,13% so với năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 4,256 tỷ đồng, đạt 193,81% so với kế hoạch năm 2022, tăng 105,21% so với năm 2021.

+ Trong năm 2022: Tốc độ tăng của doanh thu và lợi nhuận tỷ lệ thuận với nhau; tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2022: 6,16%, đạt 101% kế hoạch năm 2022, tăng 5,66% so với năm 2021.

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.256 đ/1CP, đạt 193,81% kế hoạch, tăng 105,2% so với năm 2021.

3.3. Phân phối lợi nhuận năm 2021

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng nội dung Điều 1, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 nhiệm kỳ IV ngày 09 tháng 4 năm 2022, trong đó đã thực hiện :

- Chi trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông với tỷ lệ 25% vốn điều lệ trong đó: Trả bằng cổ phiếu 0,95 tỷ đồng, trả bằng tiền mặt 1,312 tỷ đồng

- Chi trả quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH số tiền là 103.718.000 đồng.

- Chi Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động với số tiền là: 414.874.000 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là : 238.075.951 đồng.

3.4. Chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 09 tháng 4 năm 2022, với số tiền chi trả như sau:

- Đã chi cho năm 2021 là: 158.561.000 đồng

- Dự kiến được hưởng năm 2022 là: 344.000.000 đồng

+ Tổng số thù lao đã chi trả: 0 đồng

+ Tổng số thù lao chưa chi trả: 344.000.000 đồng

3.5. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Điều 1 khoản 7, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, nhiệm kỳ IV (2022-2027) về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ nhiệm kỳ IV (2017-2022) thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

3.6. Tăng vốn điều lệ

Thực hiện theo Nghị quyết số 386 NQ/RECO-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty đã đăng ký kinh doanh theo vốn điều lệ mới từ 9,050 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng vào ngày 22/7/2022 đồng thời tiến hành ghi tăng cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo đúng Nghị quyết đề ra.

3.7. Đăng ký Điều lệ sửa đổi lần thứ 3

Đã ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động sửa đổi lần thứ 3 vào ngày 09/4/2022

3.8 Quy chế nội bộ quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT

Đã ban hành Quy chế nội bộ quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát vào ngày 13/4/2022, ngoài ra Công ty còn ban hành Quy chế tài chính, Quy chế tiền lương tiền thưởng để phù hợp hơn cho công tác quản trị và điều hành.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Giám đốc và Người quản lý Công ty đã triển khai và thực hiện toàn bộ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2022.

Ban quản lý điều hành doanh nghiệp đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, xếp loại doanh nghiệp và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 của Ban điều hành, Hội đồng quản trị thống nhất đánh giá như sau:

4.1. Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

Trong năm 2022, tổng số gói thầu Công ty tham gia dự thầu là 22 gói thầu, trong đó chỉ định thầu: 7/22 gói thầu đạt 31,8%; đấu thầu cạnh tranh: 15/22 gói thầu chiếm 68,2%. Trong đó tỷ lệ trúng thầu là 93,3% trên tổng số các gói thầu đấu thầu cạnh tranh. Công ty đã ký kết và thực hiện tổng giá trị hợp đồng trên 87 tỷ đồng.

4.2 Tình hình thực hiện giá trị sản lượng, doanh thu:

* **Về giá trị sản lượng:** Giá trị sản lượng thực hiện năm 2022 đạt 80,5 tỷ đồng, đạt 191,73% so với kế hoạch năm, tăng 92,65% so với năm 2021.

* **Về doanh thu:** Tổng doanh thu năm 2022 đạt 69,066 tỷ đồng, đạt 191,85% so với kế hoạch năm tăng 93,98% so với cùng kỳ năm ngoái

* Về chi phí: Tổng chi phí phát sinh trong năm là 61,807 tỷ đồng tăng 25,594 tỷ đồng so với năm trước, tỷ lệ tăng chi phí thấp hơn với tỷ lệ tăng doanh thu. Trong đó: Chi phí nguyên vật liệu: 6,977 tỷ đồng; chi phí nhân công: 23,713 tỷ đồng; chi phí bảo hiểm xã hội, y tế, công đoàn: 1,066 tỷ đồng; chi phí khấu hao TSCĐ: 0,624 tỷ đồng; chi phí dịch vụ mua ngoài: 2,092 tỷ đồng; chi phí bằng tiền khác: 10,402 tỷ đồng, chi phí thuê thầu phụ 16,933 tỷ đồng

Đánh giá: Năm 2022 các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt vượt mức so với kế hoạch năm do ĐHĐCĐ giao. HĐQT và Ban LĐĐH đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4.2. Công tác tài chính, quản lý vốn - tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

*** Nguồn vốn - cơ cấu vốn:**

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2022 là 66,056 tỷ đồng, tăng 1,35% so với tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2021, trong đó:

- Nợ phải trả: 51,563 tỷ đồng, giảm 2,9% so với tổng nợ phải trả thời điểm 31/12/2021.

- Vốn chủ sở hữu: 14,494 tỷ đồng, tăng 20,1 % so với vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2022 (tăng do lợi nhuận sau thuế để lại và do tăng vốn điều lệ).

- Tỷ lệ huy động vốn (nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 3,56 lần, giảm 0,84 lần so với tỷ lệ huy động vốn thời điểm 31/12/2021.

*** Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2022 là 32,04 %, tăng 78,45% so với năm 2021.

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản năm 2022 là 6,49%, tăng 71,69% so với năm 2021 (năm 2021 là 3,78%).

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu năm 2022 là 6,16%, tăng 1% so với kế hoạch năm, tăng 5,66% so với năm 2021.

*** Tình hình quản lý tài sản:**

- Việc mua sắm tài sản trong năm:

Trong năm Công ty mua 1 bộ máy định vị vệ tinh, 1 máy khảo sát đo đạc base; 02 máy sử dụng phần mềm Bim, máy tính, các thiết bị khác phục vụ cho công tác sản xuất và 01 phần mềm kế toán fast.

- Tình hình trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản trong năm:

+ Chi phí trích khấu hao trong năm là: 631 triệu đồng, tăng 9,5% so với năm 2021 (năm 2021 là: 576 triệu đồng).

+ Giá trị thu hồi các tài sản thanh lý: 0 đồng.

- **Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2022 là: 66,056 tỷ đồng**, tăng 1,35% so với tổng tài sản thời điểm 31/12/2021, trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 64,075 tỷ đồng, chiếm 97 % tổng giá trị tài sản.

+ Tài sản dài hạn: 1,980 tỷ đồng, chiếm 3% tổng giá trị tài sản.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định hữu hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 3,620 triệu đồng/ 5,146 triệu đồng = 70,34%.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định vô hình: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 6,8 triệu đồng/ 70 triệu đồng = 9,7%.

Đánh giá tình hình sử dụng tài sản và hiệu quả sử dụng tài sản:

Tài sản của công ty chủ yếu là sản sản ngắn hạn, chiếm tỷ trọng lớn nhất là nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (chiếm 43,59% tổng tài sản), phải thu ngắn hạn khách hàng tăng 9,854 tỷ so với năm 2021 do trong tháng 12 năm 2022 công trình nghiệm thu và xuất hóa đơn lớn nhưng tiền về trong tháng 1 năm 2023. Hàng tồn kho chiếm 26,57% tổng tài sản, giá trị hàng tồn kho năm 2022 giảm hơn so với năm 2021 là 1,935 tỷ đồng, vòng quay hàng tồn kho năm 2022 là 2,73 lần cho thấy tốc độ luân chuyển của hàng tồn kho khá tốt, công trình được nghiệm thu tương đối nhanh.

*** Tình hình quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2022 là 32,836 tỷ đồng, chiếm 49,7% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 28,796 tỷ đồng, chiếm 87,7% nợ phải thu; trong đó nợ phải thu quá 3 năm là 10,8 tỷ đồng, chiếm 37,5% nợ phải thu khách hàng. Năm 2022 đã thu hồi được công nợ của khách hàng là: 29,2 tỷ đồng.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2022 là 51,563 tỷ đồng, trong đó khoản người mua ứng tiền trước 32,156 tỷ đồng, chiếm 62,36% nợ phải trả. Các khoản phải trả thuế năm 2022: 2,58 tỷ đồng, phải trả người lao động là 7,66 tỷ đồng. Đến thời điểm báo cáo, công ty đã tạm nộp 80% thuế TNDN, đang làm giãn nợ thuế GTGT và thuế TNDN đối với nguồn vốn ngân sách chưa được thanh toán; đã chi trả tiền lương tư vấn giám sát, lương thuê chuyên gia người lao động bên ngoài và Quyết toán lương năm 2022 cho người lao động trong công ty.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 3,56 lần, nếu loại trừ khoản người mua ứng tiền trước thì chỉ còn là 1,34 lần. Rủi ro về nợ phải trả là không cao.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 5,32 tỷ đồng, vượt 93,81% so với kế hoạch ĐHCĐ giao và tăng 102,13% so với thực hiện năm 2021.

- Hiệu quả hoạt động:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 40,06%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 32,04%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 6,49%.

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Hệ số bảo toàn vốn H đạt: 1,2. Vốn chủ sở hữu tăng 20% chủ yếu là do tăng lợi nhuận sau thuế để lại.

b) Về đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ:

Tổng đầu tư XDCB, mua sắm tài sản cố định của Công ty là 467 triệu đồng đạt 52,59 % kế hoạch năm 2022 ĐHCĐ giao trong đó:

+ Máy móc thiết bị: 252 triệu đồng gồm 1 bộ máy định vị vệ tinh, 1 máy khảo sát đo đạc base;

+ Thiết bị dụng cụ quản lý: 145 triệu đồng gồm máy tính, máy in và một số thiết bị khác phục vụ cho công tác sản xuất;

+ Tài sản vô hình: 70 triệu gồm 01 phần mềm kế toán fast.

Đánh giá: Công ty đã bám sát kế hoạch vốn của nhà nước và các chủ đầu tư khác thực hiện nghiệm thu hoàn thành kịp thời khối lượng công việc hoàn thành, tận thu kinh phí; hoàn thành tốt các chỉ tiêu về tài chính, hiệu quả đầu tư vốn và đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn – tài sản mà ĐHCĐ giao. Doanh nghiệp được xếp loại A, Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.5. Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số người lao động của Công ty đến 31/12/2022 là: 86 người; trong đó HĐLĐ có thời hạn trên 1 năm là: 81 người (nữ: 23 người) và HĐLĐ vụ việc là 05 người (nữ: 01 người).

- Cơ cấu lao động của Công ty như sau:

Trên đại học: 11 người (02 nữ), chiếm 12,79%;

Đại học, cao đẳng: 58 người (16 nữ), chiếm 67,44%;

Trung cấp: 01 người (01 nữ), chiếm 1,16%;

Công nhân kỹ thuật: 14 người (04 nữ), chiếm 16,28%;

Sơ cấp, chưa qua đào tạo: 02 người (01 nữ), chiếm 2,33%.

- Chất lượng lao động: 100% cán bộ chủ chốt (tử trưởng, phó phòng trở lên) đều có trình độ đại học trở lên.

- Trong năm 2022, đã bổ nhiệm: 04 cán bộ; (gồm: 01 Trưởng phòng và 03 Phó Trưởng).

- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển xếp lương chức danh mới: Hội đồng tiền lương đang xem xét.

- Đào tạo: Học an toàn lao động cho NLĐ trong Công ty do Tổng Công ty tổ chức.

b) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Công tác ban hành quy chế, quy định: Quyết định ban hành Quy chế tiền lương-tiền thưởng; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động giữa Đảng ủy Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP TVTK Cầu Đường; Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban chấp hành Công đoàn và Giám đốc Công ty ...

Đánh giá: Công ty đã cố gắng đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, tinh giảm bộ máy quản lý, công tác cán bộ - lao động; sắp xếp lại bậc lương chức danh mới phù hợp với năng lực và vị trí làm việc của người lao động.

4.6. Công tác nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ

4.6.1. Đầu tư mua sắm thiết bị, máy móc, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong năm 2022

- Công ty đã và đang xây dựng kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các bộ phận quản lý và sản xuất trong Công ty phù hợp với kinh tế thị trường;
- Tiếp tục đầu tư để có thể thực hiện công nghệ BIM trong KSTK ở một số lĩnh vực sản xuất;

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành viên lao động trong Công ty tham gia các đề tài khoa học và công nghệ. Tiếp thu và làm chủ công nghệ tiên tiến của thế giới phù hợp với điều kiện Việt Nam;
- Tiếp cận các ứng dụng của công nghệ GPS, công nghệ quét Laser bề mặt địa hình, cho phép lập mô hình số bề mặt địa hình với mức độ chi tiết và tốc độ cao, cho phép đăng ký công trình xây dựng, giao thông trong không gian 3 chiều;
- Hoàn chỉnh công nghệ khảo sát, thiết kế theo hướng ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại và cập nhật quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật mới như:
 - + Đang nghiên cứu việc đầu tư sử dụng phần mềm Revit, phần mềm All Plan phục vụ thiết kế BIM.
 - + Công nghệ bay chụp quét Laser...

4.6.2. Kết quả đã đạt được

- Trong năm 2022, nhằm nâng cao hiệu quả lao động, Công ty đã áp dụng nhiều công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh mà trực tiếp là các thiết bị khảo sát, các phần mềm thiết kế lập dự toán, quản lý, tính toán, khảo sát, thí nghiệm và bước đầu áp dụng công nghệ UAV cho công tác khảo sát. Ứng dụng công nghệ chụp ảnh hàng không bằng thiết bị bay không người lái (UAV - Phương tiện hàng không không người lái) sử dụng vào việc chụp ảnh bản đồ hành lang tuyến, bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1000 – 1/5000 đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, quy trình bay chụp xử lý ảnh nhanh, độ chính xác cao và dễ dàng tạo mô hình dữ liệu số 3D, đặc biệt thích hợp với những dự án thành lập bản đồ khu vực nhỏ, hẹp dạng tuyến như các công trình giao thông
- Trên cơ sở khai thác dữ liệu bay chụp cộng với các phần mềm chuyên dụng, bộ phận thiết kế đã ứng dụng thành công quy trình BIM trong quá trình thực hiện công tác nghiên cứu hướng tuyến, thiết kế chi tiết đường, hạ tầng và công trình cầu bằng mô hình đa chiều 3D và đạt được hiệu quả trong những dự án đã và đang triển khai. Việc triển khai công tác báo cáo dự án bằng công nghệ 3D đã đáp ứng tốt yêu cầu tiến độ cần thực hiện gấp dự án trong các bước chuẩn bị đầu tư: Như dự án Quốc lộ 4B Lạng Sơn, Dự án đường Vành đai 3,5 Hà Nội, Dự án Quốc lộ 279 Quảng Ninh...v.v.. Chất lượng sản phẩm có tính thuyết phục cao, hình ảnh 3D chân thực, rõ ràng được các chủ đầu tư ghi nhận và đánh giá cao.

4.7. Công tác thực hiện Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015

4.7.1. Các nội dung đã thực hiện:

- Ban chỉ đạo ISO Công ty thường xuyên kiểm tra việc duy trì thực hiện hệ thống QLCL phiên bản ISO 9001:2015, đảm bảo mục tiêu thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng, tiến độ và chăm sóc khách hàng;
- Dựa trên chính sách chất lượng đã được Ban lãnh đạo Nhóm công ty TEDI cam kết và điều kiện cụ thể của Công ty, Công ty đã đề xuất và ban hành mục tiêu chất lượng năm 2022;
- Trong các cuộc họp giao ban, ngoài công việc sản xuất, Lãnh đạo Công ty và cán bộ KCS đều quán triệt trách nhiệm của các lãnh đạo các đơn vị, các chủ nhiệm và chủ trì hạng mục đơn đốc, theo dõi kiểm tra, thực hiện QLCL trong đơn vị;
- Các đơn vị trong Công ty có cán bộ phụ trách, theo dõi việc thực hiện Quy trình QLCL của đơn vị mình;
- Năm 2022, Công ty đã tiến hành công tác đánh giá tái chứng nhận ISO trong ngày 23/9/2022 về việc thực hiện, duy trì Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 kết quả đánh giá không có lỗi không phù hợp.

4.7.2. Đánh giá:

- Hệ thống QLCL ISO 9001:2015 của TEDI trong năm 2022 đã được Công ty áp dụng, duy trì và có hiệu lực;
- Số liệu tổng kết của những năm gần đây cho thấy các Quy trình QLCL được triển khai thực hiện tại các đơn vị trong Công ty về cơ bản là đúng và đủ.

4.8. Về quản lý đất đai và tài sản gắn liền với đất

- Tài sản của Công ty là nhà làm việc tầng 3, nhà E, tại 278 Tôn Đức Thắng chi tiết như sau:

+ Nguyên giá: 300.222.482 đồng.

+ Hao mòn: 300.222.482 đồng.

+ Giá trị còn lại: 0 đồng.

- Diện tích sở hữu văn phòng làm việc tại 278 Tôn Đức Thắng: tầng 3, nhà E là 120,9m²/172,2m².

- Đến ngày báo cáo, diện tích thuê văn phòng của Tổng công ty tại 278 Tôn Đức Thắng như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)			Ghi chú
		Phòng làm việc	Hành lang, cầu thang & vệ sinh	Tổng cộng	
1	Tầng 2 - Nhà C	297,0	113,0	410,0	
2	Tầng 3 - Nhà C	138,0	43,2	181,2	
	Tổng cộng	435,0	156,2	591,2	

- Hợp đồng thuê nhà tại tổ 19B Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội (Hợp đồng số: 04/2021/HĐKT-GTT với Công ty Cổ phần TVTK xây dựng giao thông thủy): Diện tích nhà làm việc cấp 4 là 316m²/500m² mặt bằng.

4.9. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2022:

Căn cứ Quy định tiêu chí đánh giá xếp loại của Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP, năm 2022 Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường là doanh nghiệp loại A.

Nhìn chung, Ban điều hành của Công ty đã hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ điều hành SXKD trong năm 2022, đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của doanh nghiệp; hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2022; bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông. .

PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty giai đoạn 2018-2026, kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và cả giai đoạn 2017-2021, triển vọng nguồn công việc năm 2023 và các năm tiếp theo, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHĐCĐ thông qua như sau:

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH/TH2022
1	Tổng tài sản	66.056	57.888	87,63%
2	Giá trị sản lượng	80.526	56.000	69,54%
3	Tổng doanh thu	69.066	45.000	65,16%
4	Lợi nhuận trước thuế	5.320	3.488	65,56%
5	Lợi nhuận sau thuế	4.256	2.790	65,55%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	6,16%	6,20%	100,65%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân ROE (%)	32,04%	19,96%	62,3%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng giá trị tài sản ROA (%)	6,49%	4,5%	69,33%
9	Lãi cơ bản/CP	4.256	2.790	65,55%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH/TH2022
10	Phát sinh phải nộp NSNN	7.565	3.418	45,18%
11	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18	14	77,77%
12	Đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	467	1.200	256,96%

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức (16,8 % vốn điều lệ)	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BDH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

3. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 là 202.500.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm linh hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*), bằng 0,45% tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao (ng/tháng)	Mức thù lao năm (làm tròn)
1	Chủ tịch HĐQT	1	1	12	2.960.500	35.526.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	2.664.500	31.974.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	2.368.417	85.263.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	1.776.333	21.316.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	1.184.208	28.421.000
	Tổng cộng	8	3,7	96		202.500.000

Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh đạt được.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023 NHIỆM KỲ BỐN 2022-2027

Để đạt được các chỉ tiêu kết quả SXKD nêu trên, HĐQT công ty cần thực hiện các nội dung chính sau đây:

1. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng Điều lệ của Công ty.

2. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn; phát triển lĩnh vực mới trong đó tập trung vào các ngành như: Tư vấn giám sát, hạ tầng đô thị, cầu đường bộ, cầu đường sắt có khẩu độ lớn v.v...

3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty.

4. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tái cơ cấu doanh nghiệp, trong đó tập trung vào công tác tổ chức - cán bộ, quản trị doanh nghiệp, phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao và đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển.

5. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của việc quản trị hệ thống phù hợp với quy mô của doanh nghiệp.

6. Tăng cường công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho

7. Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng đảm bảo ổn định và phát triển ngành nghề hiện nay và từng bước mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của Công ty. Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nhân sự hiện có để nâng cao năng lực trình độ thành đội ngũ chuyên gia chủ chốt đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

8. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kết quả cho thấy, trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng, đủ, kịp thời các các nghị quyết, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao; đồng thời chỉ đạo điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, bảo toàn vốn, đảm bảo lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số/2023/TTr-HĐQT ngày/3/2023 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. BCTC năm 2022 đã được kiểm toán độc lập.
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022.
3. Kế hoạch SXKD năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu Đường, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông sức khỏe dồi dào, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TCT (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu HĐQT.



Đào Ngọc Vinh

Số 322/BC - BKS

Hà nội, ngày 16 tháng 03 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu đường
được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, mã số doanh nghiệp 0100108141 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 10.000.000.000 đồng

Cơ cấu vốn điều lệ:

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Tại 01/01/2022			Tại 31/12/2022		
		Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
I	Cổ đông là tổ chức						
1	Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP	1	461.219	50,96%	1	509.634	50,96%
II	Cổ đông là người lao động	33	167.120	18,47%	38	178.593	17,86%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 10% VDL						
III	Cổ đông cá nhân không là người lao động	147	276.661	30,57%	149	311.773	31,18%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 10% VDL						
	Cộng	181	905.000	100%	188	1.000.000	100%

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty

Hội đồng quản trị:

Ông Đào Ngọc Vinh	Chủ tịch	(Bổ nhiệm ngày 09/04/2022)
Ông Đỗ Minh Dũng	Chủ tịch	(Miễn nhiệm ngày 09/04/2022)
Ông Vũ Hữu Hoàng	Phó Chủ tịch	
Ông Thái Danh Quốc	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 09/04/2022)
Ông Phạm Ngọc Minh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 09/04/2022)
Ông Lê Quang Tiến	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09/04/2022)
Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09/04/2022)

Ban kiểm soát:

Bà Tăng Thị Thu Hiền	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 09/04/2022)
Ông Trần Duy Anh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 09/04/2022)
Ông Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09/04/2022)
Ông Phạm Ngọc Minh	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 09/04/2022)

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, được sự hỗ trợ, phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát góp phần vào hoạt động quản lý rủi ro, nâng cao chất lượng quản trị của Công ty, hoạt động chủ yếu gồm:

- Tổ chức các cuộc họp phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty;
- Tổ chức họp định kỳ để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao;
- Trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng hài hòa giữa quyền lợi Doanh nghiệp và Cổ đông;
- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và đóng góp các ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;
- Thảo luận về tính chất, phạm vi, vướng mắc với Công ty kiểm toán độc lập trước và trong quá trình kiểm toán các Báo cáo tài chính.
- Thẩm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán thì Báo cáo tài chính năm 2022 của đơn vị đã phản ánh trung thực và hợp lý phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong năm 2022, giá trị nghiệm thu và chấp nhận thanh toán của công ty tăng so với năm 2021 do tiến độ hoàn thành các công trình thực hiện

và việc chấp nhận nghiệm thu của các chủ đầu tư. Điều này dẫn đến doanh thu, giá vốn, lợi nhuận trong năm tăng so với năm trước.

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2022

• Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 386 NQ/RECO/ĐH ĐCĐ ngày 09/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	2.074.368.365	
2	Lợi nhuận sau thuế các năm trước	944.799.586	
3	Phân phối lợi nhuận	3.019.167.951	100
3.1	Cổ tức (tỷ lệ 2.500đ/CP): Trong đó: - Trả bằng cổ phiếu (tỷ lệ 1.050đ/CP) - Trả bằng tiền (tỷ lệ 1.450đ/CP)	2.262.500.000 950.000.000 1.312.500.000	74,93
3.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	103.718.000	5
3.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	414.874.000	20
3.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	238.075.951	11,48

Thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, công ty đã được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố HN cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 22/07/2022 nội dung vốn điều lệ mới là 10 tỷ đồng.

Năm 2022, đơn vị chưa chi trả thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH.

• Thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

Theo Nghị quyết ĐHCĐ ban hành dự toán thù lao HĐQT, BKS là 162 triệu đồng, thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022. Trong năm 2022, tập trung mọi nguồn lực tài chính cho sản xuất kinh doanh nên đơn vị chưa chi trả thù lao trong năm 2022, đơn vị sẽ quyết toán theo kết quả sản xuất kinh doanh và chi trả trong năm 2022 theo phê duyệt của ĐHCĐ.

• Lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Đơn vị đã lựa chọn công ty TNHH Kiểm toán AASC là 01 trong 02 công ty kiểm toán đã được ĐHCĐ thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 của đơn vị lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AASC.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác, trung thực về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2022 về công tác hạch toán kế toán;

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý.

- Chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh như sau:

Về kết quả kinh doanh và hiệu quả đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Năm 2022	Tỷ lệ %	
					TH /KH 2022	TH /TH 2021
I	Kết quả kinh doanh					
1	Tổng tài sản	65.177	43.400	66.056	152%	101%
2	Vốn điều lệ	9.050	10.000	10.000	100%	110%
3	Giá trị sản lượng	41.800	42.000	80.526	192%	193%
4	Doanh thu	35.605	36.000	69.066	192%	194%
5	Thực thu kinh phí	53.046	x	55.595	x	105%
6	Lợi nhuận trước thuế	2.632	2.745	5.320	194%	202%
7	Lợi nhuận sau thuế	2.074	2.196	4.256	194%	205%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.292	x	4.256	x	186%
9	Tỷ suất LN sau thuế /VCSH bình quân %	17,95%	21,96%	32,04%	146%	179%
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	5,83%	6,10%	6,16%	101%	106%
II	Quan hệ ngân sách					
1	Còn phải nộp NSNN đầu kỳ	873	802	802	100%	92%
2	Số phải nộp trong kỳ	3.024	3.224	7.418	230%	245%
3	Số đã nộp trong kỳ	3.095	x	5.639	x	182%
4	Còn phải nộp NSNN cuối kỳ	802	x	2.581		322%
III	Lao động-Quỹ lương					
1	Tổng quỹ lương	14.333	14.983	23.713	158%	165%
2	Quỹ lương người lao động	14.175	14.821	23.369	158%	165%
3	Thù lao HĐQT, BKS	158,6	162	344	212%	217%
4	Tổng số lao động	86	98	86	88%	100%
5	TNBQ/người – tháng (triệu đồng)	12.476	12.500	18.003	144%	144%

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Năm 2022	Tỷ lệ %	
					TH /KH 2022	TH /TH 2021
V	Đầu tư mua sắm					
1	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	248	888	467	53%	188%
VI	Cổ tức	25%	14%	x	x	x

Các chỉ tiêu tài chính của đơn vị năm 2022 vượt kế hoạch do ĐHCĐ giao: Doanh thu là 69,066 tỷ đồng đạt 192% so với kế hoạch, doanh thu cao chủ yếu do nghiệm thu, hoàn thành nhiều công trình. Lợi nhuận trước thuế là 5,320 tỷ đạt 194%, lợi nhuận sau thuế là 4,256 tỷ đạt 194%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu 6,16% đạt 101% so với kế hoạch. Doanh thu tự thực hiện là 52,748 tỷ, doanh thu thuê ngoài là 16,057 tỷ suất, lợi nhuận sau thuế trên doanh thu tự thực hiện của đơn vị là 8,07%.

So sánh với năm 2021, doanh thu đạt 194%, lợi nhuận trước thuế đạt 202%, lợi nhuận sau thuế đạt 205%.

Đơn vị đã chi trả mức lương bình quân 18 triệu cho người lao động đạt 1,4 lần so với kế hoạch và năm 2021. Tính đến thời điểm báo cáo đại hội đơn vị đã hoàn thành chi trả lương quyết toán năm 2022 cho người lao động.

Một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính của Công ty

- Phân tích cơ cấu chỉ tiêu Tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022		31/12/2022		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
A	Tổng Tài sản	65.177	100	66.056	100	880	101
1	Tài sản ngắn hạn	63.021	95,4	64.075	97,0	1.054	102
a	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.107	30,4	11.996	18,2	(8.111)	60
b	Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.690	2,6	1.690	2,6	-	100
c	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.737	32,9	32.836	49,7	11.099	151
	Trong đó: dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.821)	(2,8)	(1.821)	(2,8)	-	
d	Hàng tồn kho	19.488	29,5	17.554	26,6	(1.934)	90
2	Tài sản dài hạn	2.156	3,3	1.981	3,0	(175)	92

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022		31/12/2022		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
a	Tài sản cố định hữu hình	1.752	2,7	1.589	2,4	(164)	91
b	Tài sản dài hạn khác	403	0,6	392	0,6	(11)	97

Tổng tài sản năm 2022 đạt 65,056 tỷ đồng đạt 101% so với năm 2021. Tài sản của đơn vị tăng chủ yếu ở phải thu khách hàng tăng (11,099 tỷ đồng).

Trong năm đơn vị đầu tư mua sắm TSCĐ là 467 triệu đạt 53% so với kế hoạch năm (888 triệu). Đơn vị đã mua TSCĐ là 01 máy định vị vệ tinh T30 GNSS (180 triệu), 03 máy tính sử dụng phần mềm (144,7 triệu đồng), phần mềm kế toán FAST (70 triệu). Đơn vị đã mua sắm CCDC giá trị 344,5 triệu

Hàng tồn kho: hàng tồn kho của đơn vị chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, có giá trị là 17,554 tỷ chiếm tỷ trọng 26,6% tổng tài sản, chỉ tiêu này giảm (1,934 tỷ đồng) so với năm 2021.

Trích lập dự phòng: tại thời điểm 31/12/2022, các khoản phải thu khách hàng của đơn vị là 28,796 tỷ đồng (tuổi nợ dưới 1 năm là 11,115 tỷ đồng, tuổi nợ từ 1-3 năm là 6,872 tỷ đồng, tuổi nợ trên 3 năm là 10,809 tỷ đồng) chiếm 43,59% tổng tài sản. Đơn vị đã trích lập dự phòng 1,821 tỷ đồng (6,3% khoản phải thu).

- Phân tích về cơ cấu chỉ tiêu Nguồn vốn:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022		31/12/2022		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
	Nguồn vốn	65.177	100	66.056	100	880	101
A	Nợ phải trả	53.108	81,5	51.563	78,1	(1.545)	97
I	Nợ ngắn hạn	52.562	80,6	51.017	77,2	(1.545)	97
1	Phải trả người bán ngắn hạn	5.003	7,7	4.234	6,4	(769)	85
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	39.859	61,2	32.156	48,7	(7.703)	81
3	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách	802	1,2	2.581	3,9	1.778	322
4	Phải trả người lao động	4.034	6,2	7.661	11,6	3.627	190
5	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.404	3,7	3.663	5,5	1.259	152

TT	Chỉ tiêu	01/01/2022		31/12/2022		So sánh	
		Số tiền	Tỷ trọng %	Số tiền	Tỷ trọng %	+/-	%
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	159	0,2	159	
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	460	0,7	564	0,8	104	123
II	Nợ dài hạn	545	0,8	545	0,8	-	100
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	545	0,8	545	0,8	-	100
B	Vốn chủ sở hữu	12.069	18,5	14.494	21,9	2.424	120
1	Vốn góp của chủ sở hữu	9.050	13,9	10.000	15,1	950	110
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.019	4,6	4.494	6,8	1.474	149

Tại 31/12/2022, Tổng nguồn vốn của đơn vị là 66,056 tỷ đồng trong đó nợ phải trả chiếm 78,1%, vốn chủ sở hữu chiếm 21,9%. Nguồn vốn tăng 0,880 tỷ chủ yếu do nợ phải trả giảm 1,545 tỷ, Vốn chủ sở hữu tăng 0,950 tỷ, lợi nhuận sau thuế năm 2022 cao hơn so với năm 2021.

Đến 31/12/2022, số phải trả người lao động là 7,661 tỷ đồng chiếm 32,3% quỹ lương đã trích năm 2022 (23,713 tỷ), trước thời điểm báo cáo Ban lãnh đạo điều hành đã quyết toán lương quý 4/2022 cho người lao động để đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đến 31/12/2022, đơn vị còn phải nộp thuế vào ngân sách nhà nước là 2,581 tỷ đồng, đến thời điểm báo cáo đại hội đơn vị đã nộp đủ số thuế vào ngân sách nhà nước.

- Tính thanh khoản: chỉ số khả năng thanh toán tổng quát và ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 của công ty ổn định lần lượt là 1,28 và 1,26. Khả năng thanh toán nhanh là 0,95.

- Chi phí phát sinh năm 2022 của đơn vị tăng so với năm 2021 là 25,594 tỷ đồng chủ yếu chi phí nhân công tăng là 9,380 tỷ đồng và chi phí thuê ngoài tăng là 11,660 tỷ đồng.

Qua báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu tài chính của Công ty năm 2022 đều tăng mạnh, thể hiện khả năng thanh toán và tình hình tài chính lành mạnh; nguồn vốn SXKD đảm bảo đáp ứng cho sản xuất và có hiệu quả, tình hình sử dụng vốn đúng mục đích, vốn luôn được bảo toàn. Tuy nhiên đơn vị cần chú trọng hơn nữa công tác thu hồi công nợ, xử lý chi phí dở dang, trích lập dự phòng, quản lý nhà cung cấp để giảm thiểu rủi ro tiềm tàng.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2022:

1.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tiến hành họp định kỳ quý 01 lần theo đúng quy định để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Giám đốc công ty. Hội đồng quản trị đã có quyết định ban hành quy chế đơn vị như Quyết định số 402/QĐ-RECO ngày 13/04/2022 ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quyết định số 403/QĐ-RECO ngày 13/04/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quyết định số 1028/2022/QĐ-RECO ngày 16/08/2022 ban hành Quy chế tiền lương – tiền thưởng, Quyết định số 1029/2022/QĐ-RECO ngày 16/08/2022 ban hành Quy chế quản lý tài chính.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc

- Ban kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh năm 2022, Ban Giám đốc đã chủ động, tiếp cận để tìm nguồn công việc để đạt được kết quả cao.

- Ban điều hành đã triển khai triệt để các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành; nghiên cứu đầu tư cải tiến kỹ thuật. Ban điều hành luôn chỉ đạo sát sao các bộ phận chức năng nhằm mục tiêu hạ giá thành sản phẩm và nâng cao lợi nhuận. Ban điều hành đã bổ nhiệm theo đúng quy trình.

- Trong thời kỳ phục hồi kinh tế hậu covid, đơn vị triển khai tốt công việc. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm đều tăng trưởng mạnh, đảm bảo thu nhập cao cho người lao động

- Trong năm đơn vị đã triển khai áp dụng phần mềm kế toán FAST Business online nhằm nâng cao công tác quản lý hợp đồng, quản trị chi phí, quản trị doanh nghiệp.

- Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào.

5. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023:

Ban kiểm soát đề xuất ĐHCĐ thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán theo Tờ trình đề xuất đơn vị kiểm toán số ~~22~~ ngày 16 tháng 3 năm 2023. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 03 công ty kiểm toán

6. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị Tổng Công ty, HĐQT công ty.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, 6 tháng, hàng quý của Công ty;
- Kiểm soát tình hình quản lý vốn, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban Kiểm soát Công ty với Ban kiểm soát Tổng công ty để thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát nhằm có những kiến nghị, đóng góp kịp thời, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
- Các thành viên Ban Kiểm soát tích cực tham gia các lớp đào tạo, cập nhật chính sách, quy định mới ban hành để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các hội nghị chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.

7. Kết luận

Năm 2022 là năm hậu covid, tình hình kinh tế trong và ngoài nước đang trong giai đoạn phục hồi. Nhà nước đã có chính sách hỗ trợ như giảm thuế VAT từ 10% xuống 8% một số ngành nghề, nhưng đơn vị còn rất nhiều khó khăn phải đối mặt như khó khăn trong tìm kiếm nguồn công việc, tính cạnh tranh khốc liệt. Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, bố trí các đơn vị sản xuất, người lao động đã lao động quên mình hoàn thành chỉ tiêu và nội dung mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao; tiền vốn và tài sản được bảo toàn và phát triển, tình hình sản xuất kinh doanh; thu nhập và việc làm của người lao động ổn định.

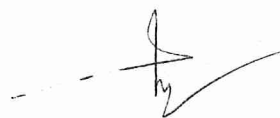
Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chúc các vị Đại biểu, Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tăng Thị Thu Hiền



Số: 321./2023/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 16.. tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Các nội dung biểu quyết tại cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu đường;
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 đã được kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị quyết 313NQ/RECO-HĐQT ngày 15/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu đường về việc thông qua các nội dung chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027);
- Căn cứ văn bản số 620/TEDI-HĐQT ngày 08/3/2023 của HĐQT Tổng công ty TVTK GTVT-CTCP về việc thông qua các nội dung để NĐDPV biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu đường trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	65.176.791.534	66.056.396.003
2	Tổng doanh thu Trong đó: Doanh thu tự thực hiện SXKD chính	35.604.858.883 35.228.189.858	69.066.465.727 52.285.852.561
3	Lợi nhuận trước thuế Trong đó LNTT từ SXKD chính	2.632.459.172 2.512.938.376	5.320.477.465 5.058.831.153
4	Lợi nhuận sau thuế Trong đó LNST từ SXKD chính	2.074.368.365 1.954.847.569	4.255.521.895 4.047.064.922
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu Trong đó: Tỷ suất LNST/DTTTH từ SXKD chính	5,83% 5,55%	6,16% 7,74%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	17,95%	32,04%

	bình quân		
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,2	1,26
8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu (*)	2.074	4.256
9	Phát sinh phải nộp NSNN	3.023.917.547	7.565.029.451
10	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.476.000	18.003.184
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	247.878.180	467.225.455

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **4.255.521.895 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ hai trăm năm mươi lăm triệu năm trăm hai một ngàn tám trăm chín lăm đồng), phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	10.000.000.000		
2	Số cổ phần	1.000.000		
	Trong đó:			
	- Số cổ phần đang lưu hành	1.000.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.320.477.465		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.064.955.570		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế	4.255.521.895		
7	Phương án phân phối lợi nhuận			
7.1	Cổ tức (2550đ/CP x 1.000.000 cp)	2.550.000.000	25,5 %	(*)
	Trong đó :		VĐL	
	Cổ đông Tedi	1.299.566.700	(trương ứng	
	Cổ đông không kiểm soát	1.250.433.300	60%	
			LNST)	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	212.780.000	5 % LNST	
	Trong đó :			
	+ Thưởng HĐQT, BKS	106.390.000		Hệ số chia của từng thành viên bằng với hệ số chia thù lao thành viên HĐQT và Ban KS

	+ Thưởng Ban GD, KTT	106.390.000		
7.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi Trong đó : + Quỹ khen thưởng + Quỹ phúc lợi	851.100.000 425.550.000 425.550.000	20 % LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	212.780.000	5 % LNST	
7.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	428.861.895 238.075.951 666.937.846	10% LNST	

(*) Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được điều chỉnh phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông được nhận cổ tức trong thông báo trả cổ tức năm 2022 của Công ty.

3. Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022

Quyết toán thù lao năm 2022 của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS năm 2022 là: 344.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng*), bằng 0,5 % tổng doanh thu.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2022 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2022	Số còn được trả sau quyết toán
I	Hội đồng quản trị					
1	Đào Ngọc Vinh	Chủ tịch	28.421.000	60.350.000		60.350.000
2	Vũ Hữu Hoàng	Phó chủ tịch	25.579.000	54.320.000		54.320.000
3	Thái Danh Quốc	Thành viên	22.737.000	48.280.000		48.280.000
4	Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	22.737.000	48.280.000		48.280.000
5	Phạm Ngọc Minh	Thành viên	22.737.000	48.280.000		48.280.000
II	Ban kiểm soát					
1	Tăng Thị Thu Hiền	Trưởng ban	17.053.000	36.210.000		36.210.000
2	Trần Duy Anh	Thành viên	11.368.000	24.140.000		24.140.000
3	Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	11.368.000	24.140.000		24.140.000
III	Tổng cộng		162.000.000	344.000.000		344.000.000

4. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

* Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH/TH2022
1	Tổng tài sản	66.056	57.888	87,63%
2	Giá trị sản lượng	80.526	56.000	69,54%
3	Thu kinh phí	55.595	32.000	57,56%
4	Tổng doanh thu	69.066	45.000	65,16%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.320	3.488	65,56%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.256	2.790	65,55%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	6,16%	6,20%	100,65%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân ROE	32,04%	19,96%	62,3%
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,26	1,27	101%
10	Lãi cơ bản/CP	4.256	2.790	65,55%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	7.565	3.418	45,18%
12	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18	14	77,77%
13	Đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	467	1.200	256,96%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sẽ được ĐHCĐ điều chỉnh phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BĐH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 là 202.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh hai triệu năm trăm ngàn đồng), bằng 0,45 % tổng doanh thu (không vượt quá 0,5% doanh thu), cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	2.960.500	35.526.000

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	2.664.500	31.974.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	2.368.417	85.263.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	1.776.333	21.316.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	1.184.208	28.421.000
	Tổng cộng:	8	3,7	96		202.500.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hội đồng quản trị Công ty CP TVTK Cầu đường kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS CTy (biết);
- Các phòng QLCN (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Ngọc Vinh



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ vào hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của các Công ty kiểm toán độc lập về việc cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của công ty như sau:

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập

- Phải thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố tại trang Web: www.mof.gov.vn;
- Là Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín và nhiều kinh nghiệm trong công tác kiểm toán các đơn vị thuộc ngành giao thông vận tải nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Tổng công ty và đơn vị yêu cầu.
- Thống nhất danh sách công ty kiểm toán trong nhóm công ty TEDI.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Với các yêu cầu nêu trên và hồ sơ đề xuất tham gia thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của các công ty kiểm toán độc lập, Ban kiểm soát đề xuất 03 công ty kiểm toán đưa vào danh sách lựa chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
3. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY

3. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các yêu cầu và lựa chọn nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu đường.

3.2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong 03 công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Tăng Thị Thu Hiền

Số: NQ/RECO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 -
NHIỆM KỲ BỐN (2022-2027)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu đường;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023-Nhiệm kỳ bốn (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 07/4/2023;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của HĐQT, BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ bốn (2022-2027);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ bốn (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu đường ngày 07/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau

1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
3. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã kiểm toán có các chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	65.176.791.534	66.056.396.003
2	Tổng doanh thu Trong đó: Doanh thu tự thực hiện SXKD chính	35.604.858.883 35.228.189.858	69.066.465.727 52.285.852.561
3	Lợi nhuận trước thuế Trong đó LNTT từ SXKD chính	2.632.459.172 2.512.938.376	5.320.477.465 5.058.831.153
4	Lợi nhuận sau thuế Trong đó LNST từ SXKD chính	2.074.368.365 1.954.847.569	4.255.521.895 4.047.064.922
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu Trong đó: Tỷ suất LNST/DTTTH từ SXKD chính	5,83% 5,55%	6,16% 7,74%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	17,95%	32,04%
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,2	1,26
8	Lãi cơ bản/ cổ phiếu (*)	2.074	4.256
9	Phát sinh phải nộp NSNN	3.023.917.547	7.565.029.451
10	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.476.000	18.003.184
11	Tổng mức đầu tư XD CB và mua sắm TSCĐ	247.878.180	467.225.455

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu

4. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP TVTK Cầu đường đã kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của Công ty là **4.255.521.895 đồng**.

Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	10.000.000.000		
2	Số cổ phần Trong đó: - Số cổ phần đang lưu hành	1.000.000 1.000.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.320.477.465		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.064.955.570		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6	Lợi nhuận sau thuế	4.255.521.895		
7	Phương án phân phối lợi nhuận			

7.1	Cổ tức (2550đ/CP x 1.000.000 cp) Trong đó : Cổ đông Tedi Cổ đông không kiểm soát	2.550.000.000 1.299.566.700 1.250.433.300	25,5 % VĐL (tương ứng 60% LNST)	(*)
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	212.780.000 106.390.000 106.390.000	5 % LNST	Hệ số chia của từng thành viên bằng với hệ số chia thù lao thành viên HĐQT và BKS
7.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi Trong đó : + Quỹ khen thưởng + Quỹ phúc lợi	851.100.000 425.550.000 425.550.000	20 % LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	212.780.000	5 % LNST	
7.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	 428.861.895 238.075.951 666.937.846	10% LNST	

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

5.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH/TH2022
1	Tổng tài sản	66.056	57.888	87,63%
2	Giá trị sản lượng	80.526	56.000	69,54%
3	Thu kinh phí	55.595	32.000	57,56%
4	Tổng doanh thu	69.066	45.000	65,16%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.320	3.488	65,56%
6	Lợi nhuận sau thuế	4.256	2.790	65,55%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	6,16%	6,20%	100,65%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân ROE	32,04%	19,96%	62,3%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ % KH/TH2022
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	1,26	1,27	101%
10	Lãi cơ bản/CP	4.256	2.790	65,55%
11	Phát sinh phải nộp NSNN	7.565	3.418	45,18%
12	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18	14	77,77%
13	Đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	467	1.200	256,96%

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023

Các chỉ tiêu chủ yếu	Tỷ lệ
Tổng lợi nhuận sau thuế:	
Cổ tức	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A, không quá 3% đối với doanh nghiệp loại B trong đó: 50% HĐQT-BKS, 50% BDH
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST nếu đạt Doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

6. Quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2023

6.1 Quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022

Quyết toán thù lao năm 2022 của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS năm 2022 là: 344.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng), bằng 0,5 % tổng doanh thu.

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2022 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2022	Số còn được trả sau quyết toán
I	Hội đồng quản trị					
1	Đào Ngọc Vinh	Chủ tịch	28.421.000	60.350.000		60.350.000
2	Vũ Hữu Hoàng	Phó chủ tịch	25.579.000	54.320.000		54.320.000
3	Thái Danh Quốc	Thành viên	22.737.000	48.280.000		48.280.000
4	Nguyễn Hữu Việt	Thành viên	22.737.000	48.280.000		48.280.000
5	Phạm Ngọc Minh	Thành viên	22.737.000	48.280.000		48.280.000
II	Ban kiểm soát					

1	Tăng Thị Thu Hiền	Trưởng ban	17.053.000	36.210.000		36.210.000
2	Trần Duy Anh	Thành viên	11.368.000	24.140.000		24.140.000
3	Nguyễn Thị Cẩm Lan	Thành viên	11.368.000	24.140.000		24.140.000
III	Tổng cộng		162.000.000	344.000.000		344.000.000

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2023 là 202.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh hai triệu năm trăm ngàn đồng) bằng 0,45 % tổng doanh thu (không vượt quá 0,5% doanh thu), cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	2.960.500	35.526.000
2	Phó CT HĐQT	1	0,9	12	2.664.500	31.974.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	36	2.368.417	85.263.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	1.776.333	21.316.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	1.184.208	28.421.000
-	Tổng cộng:	8	3,7	96		202.500.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong ba (03) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu đường.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 4 năm 2023./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông (biết);
- Các thành viên HĐQT (th/h);
- Ban kiểm soát (th/h);
- Ban Giám đốc (th/h);
- Lưu VT, HĐQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN

Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027)
của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cầu Đường

Tên pháp nhân/thể nhân:

Người đại diện (nếu là pháp nhân):

CCCD/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu:(Bằng chữ:.....)

Xin xác nhận sẽ đến tham dự ĐHCĐ:

☐

Hoặc đồng ý ủy quyền cho người khác:

☐

Người được ủy quyền:

CMTND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Số cổ phần ủy quyền:

Được đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - Nhiệm kỳ Bốn (2022-2027) và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được đánh dấu X vào một trong hai ô vuông để xác nhận tham dự hoặc ủy quyền cho người khác. Khi đánh X vào ô ủy quyền, đề nghị cổ đông điền đầy đủ thông tin người được ủy quyền;

- Cổ đông gửi giấy ủy quyền (nếu có) về Công ty trước 17^h00 ngày 05/4/2023 (nếu là bản fax thì phải nộp lại bản gốc cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

Người nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngàytháng năm 2023

Cổ đông xác nhận/ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên,
đóng dấu nếu có)



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 - NHIỆM KỲ BỐN (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Nguyễn Văn A

Mã cổ đông: RECO-001

Số cổ phần sở hữu

2,300 CỖ PHẦN



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 - NHIỆM KỲ BỐN (2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông:

Trần Văn B

Mã cổ đông: RECO-TC01

Số cổ phần sở hữu

5,000 CỖ PHẦN



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 - NHIỆM KỲ BỐN (2022 - 2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: RECO-001

Tên cổ đông: Nguyễn Văn A

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: 2,300 Cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 ; Báo cáo của Ban Kiểm soát.			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022.			
3	Kế hoạch SXKD năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023.			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến".



TEDI-RECO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 - NHIỆM KỲ BỐN (2022 - 2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU ĐƯỜNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Thông tin cổ đông tham gia biểu quyết

Mã cổ đông: RECO-TC01

Tên cổ đông: Trần Văn B

Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện: 5,000 Cổ phần

2. Phần biểu quyết

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 Báo cáo của Ban Kiểm soát.			
2	Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022.			
3	Kế hoạch SXKD năm 2023; Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023; Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023.			
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.			

3. Hướng dẫn biểu quyết

Cổ đông đánh dấu "X" vào một trong 3 cột "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến".

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022
(BÁO CÁO TÓM TẮT)

1. Tên đơn vị : Công ty CP Tư vấn thiết kế Cầu Đường
2. Giấy đăng ký kinh doanh số 0100108141 ngày 28/12/2006
3. Ngành nghề kinh doanh : Tư vấn thiết kế hạ tầng kỹ thuật GTVT
4. Địa chỉ : Số 278 Tôn Đức Thắng, P. Hàng Bột, Q. Đống Đa, TP Hà Nội
5. Điện thoại: 043 5132691 - Fax 043 8519535
6. Vốn điều lệ :10.000.000.000 đồng

Đơn vị : đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
A.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
I	Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	63.021.119.276	64.075.483.522
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	20.106.761.176	11.996.103.916
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	1.690.110.667	1.690.110.667
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	21.736.527.033	32.835.547.567
	- Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4	Hàng tồn kho	140-BCĐKT	19.487.720.400	17.553.721.372
5	Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	-	-
II	Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	2.155.672.258	1.980.912.481
1	Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT		
2	Tài sản cố định	220-BCĐKT	1.752.476.115	1.588.769.233
	- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	1.752.476.115	1.525.558.274
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT		
	- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT		63.210.959
3	Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT		
4	Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT		
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
6	Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	403.196.143	392.143.248
	Tổng cộng tài sản	270-BCĐKT	65.176.791.534	66.056.396.003
III	Nợ phải trả	300-BCĐKT	53.107.623.583	51.562.798.157
1	Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	52.562.169.038	51.017.343.612
	- Trong đó: Nợ quá hạn			
2	Nợ dài hạn	330-BCĐKT	545.454.545	545.454.545
IV	Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	12.069.167.951	14.493.597.846
1	Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	12.069.167.951	14.493.597.846
	Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	411-BCĐKT	9.050.000.000	10.000.000.000
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT		
	Tổng nguồn vốn	440-BCĐKT	65.176.791.534	66.056.396.003



Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối năm
B.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH		Số đầu kỳ	Số cuối kỳ
I.	Báo cáo kết quả SXKD			
1	Tổng doanh thu	(10+21+31)	35.604.858.883	69.066.465.727
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	35.228.189.858	68.804.819.415
	- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	376.664.309	261.646.312
	- Thu nhập khác	31-BCKQKD	4.716	
2	Tổng chi phí	(11+22+32)	32.972.399.711	63.745.988.262
	- Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11-BCKQKD	22.716.424.726	50.585.762.878
	- Chi phí tài chính	22-BCKQKD	-	
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25-BCKQKD	9.998.826.756	13.155.028.440
	- Chi phí khác	32-BCKQKD	257.148.229	5.196.944
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50-BCKQKD	2.632.459.172	5.320.477.465
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51-BCKQKD	558.090.807	1.064.955.570
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52-BCKQKD		
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	2.074.368.365	4.255.521.895
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	2.074	4.256
II.	Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước			
1	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang		873.335.008	802.499.147
2	Tổng số phát sinh phải nộp NS		3.023.917.547	7.565.029.451
	Trong đó: - Thuế GTGT		2.157.530.438	5.887.968.820
	- Thuế TNDN		558.090.807	1.064.955.570
	- Thuế TNCN		290.586.529	606.688.289
	- Thuế đất phi NN, tiền thuê đất			
	- Thuế khác (môn bài, nhà thầu v.v...)		2.000.000	2.000.000
	- Các khoản phải nộp khác		15.709.773	3.416.772
3	Tổng số đã nộp NS		3.094.753.408	5.786.849.846
4	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau		802.499.147	2.580.678.752
III.	Các chỉ tiêu khác			
1	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)		17,95%	32,04%
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng giá trị tài sản (ROA) (%)		3,78%	6,49%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu (%)		5,83%	6,16%
4	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		440%	356%
5	Tổng quỹ lương, trong đó		14.333.142.169	23.832.882.833
	- Quỹ lương, thù lao HĐQT, BKS, BQLĐH		1.507.966.588	2.614.268.531
	- Quỹ lương người lao động		12.825.175.581	21.218.614.302
6	Số lao động b/q (người)		86	86
7	Tiền lương bình quân người/năm			16.237.796
8	Thu nhập bình quân người/năm		12.476.000	18.003.184

BCTC đã được kiểm toán năm 2022

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Hải Vân




GIÁM ĐỐC
VŨ HỮU HOÀNG